**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vàng Thị G và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Và Bá B trình bày:*

Bà Vàng Thị G và ông Thào Seo S chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 6 năm 1986, không đăng ký kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới. Thời điểm sống chung với ông S thì bà G đang mang thai con riêng với người khác được khoảng 05 tháng. Đến ngày 01-11-1986 bà G sinh con là Thào Seo T. Ngoài ra ông bà còn có 05 con chung là: Thào Thị P, sinh năm 1990; Thào A P, sinh năm 1993; Thào Thị S, sinh năm 1996; Thào Thị O, sinh năm 1999 và Thào Thị T, sinh năm 2001.

Quá trình chung sống bà G và ông S cùng các con đã tạo lập được khối tài sản chung khoảng 03 ha đất rẫy và 02 thửa đất ở, đều chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất *(Viết tắt GCNQSDĐ)*, toạ lạc tại bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông.

Năm 2015 ông S có quan hệ với người phụ nữ khác bị gia đình bắt được nên yêu cầu ông làm bản cam kết không tái phạm nữa, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông S lấy tiền của gia đình và vay mượn thêm của các con để xây một ngôi nhà xây cấp 4 trên diện tích đất 20m x 30m để ở riêng. Đến khoảng tháng 8 năm 2018 ông S đưa bà Sùng Thị S về ở trong căn nhà mới xây, vợ con không đồng ý nhưng vì ông S bị bệnh nên chưa kịp giải quyết.

Ngày 18-11-2018, ông S đang điều trị bệnh tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đăk Nông thì bà Sùng Thị S đưa ông Sùng A V là anh họ của bà S đến bệnh viện bắt ông S viết di chúc để lại toàn bộ tài sản gồm khoảng 03 ha đất rẫy và 01 căn nhà xây cấp 4 trên diện tích đất khoảng 20 x 30m tại bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông cho bà Sùng Thị S, trong khi đất rẫy bà G và các con đang quản lý, sử dụng nhưng không hề biết. Sau khi ông S chết bà Sùng Thị S căn cứ vào bản di chúc này để chiếm nhà và đất rẫy của bà G.

Nay bà G cho rằng việc ông S lập di chúc để lại tài sản cho bà Sùng Thị S là không đúng quy định của pháp luật với những lý do sau: Tài sản chung giữa vợ chồng ông S, bà G và các con tạo lập được trong thời kỳ hôn nhân nhưng ông S tự ý lấy tài sản chung của gia đình để lại cho bà Sùng Thị S mà không được sự đồng ý của bà và các con là không đúng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà. Do đó, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố bản di chúc lập ngày 18-11-2018 giữa ông Thào Seo S và bà Sùng Thị S bị vô hiệu.

*Bị đơn bà Sùng Thị S trình bày:*

Trước khi ông Thào Seo S xin cưới bà Sùng Thị S làm vợ thì giữa ông S, bà S đã lập bản cam kết ngày 24-10-2017 tại nhà ông Sùng A L, cụm a, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Nội dung bản cam kết thể hiện ông S, bà Vàng Thị G chung sống với nhau không đăng ký kết hôn và đã có con chung. Do vợ chồng mâu thuẫn đã bỏ nhau và thoả thuận chia tài sản có sự chứng kiến của hai bên nội, ngoại, chính quyền thôn và anh Thào Seo H, Vàng A P. Biên bản chia tài sản đã bị thất lạc, nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Vì vậy, toàn bộ tài sản gồm khoảng 03 hecta đất rẫy đã trồng điều và cà phê; 01 ngôi nhà xây cấp 4 trên diện tích đất (20m x 30m) tại bản S, xã Đ là tài sản riêng của ông Thào Seo S.

Khoảng tháng 8-2018, bà S và ông S đến Uỷ ban nhân dân *(Viết tắt UBND)* xã Đ để làm thủ tục xin đăng ký kết hôn, nhưng không được chấp nhận vì ông S, bà G tự ý thỏa thuận ly hôn tại thôn bản không có giá trị pháp lý, nên ông bà không đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do bà S có nguyện vọng được ở lại xã Đ để làm ăn sinh sống với ông S, nên Công an xã Đ cho bà S nhập khẩu vào sổ hộ khẩu của ông S và tự ý ghi tên bà S vào mục quan hệ với chủ hộ là vợ.

Tháng 10-2018, ông Thào Seo S bị bệnh hiểm nghèo phải điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Đăk Nông, đến ngày 05-12-2018 thì ông S chết. Trong thời gian chữa bệnh, ngày 18-11-2018 tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Đăk Nông ông Thào Seo S đã nhờ anh họ của bà S là ông Sùng A V viết di chúc để lại tài sản cho bà S gồm: 01 căn nhà xây cấp 4 làm trên diện tích đất khoảng 20m x 30m và 03ha đất rẫy đã trồng cà phê và cây điều, địa chỉ tại bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông. Bản di chúc có chữ ký của ông Thào Seo S, bà Sùng Thị S và người làm chứng Vàng A P, Sùng A V, Thào A C, Thào A S và Thào Seo T.

Bà S thừa nhận nội dung bản di chúc không rõ ràng, mang tính ràng buộc bà S, không cho bà S đi lấy chồng, nếu bà S vi phạm ý chí của ông S thì bà S mất hết tài sản được thừa kế. Bà S xác định toàn bộ tài sản ông S để lại cho bà S là tài sản riêng của ông S, nên bà S được quyền quản lý, sử dụng. Do đó, bà không chấp nhận việc bà G yêu cầu huỷ di chúc, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà G và công nhận bản di chúc được lập ngày18-11-2018 của ông S là hợp pháp

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Sùng Thị S, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Ông Thào Seo S và bà Vàng Thị G chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 6 năm 1986, không đăng ký kết hôn, được hai gia đình tổ chức lễ cưới. Theo quy định tại điểm a khoản 3 của Nghị quyết số 35/2000/QH10, ngày 09-6- 2000 thì trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03-01-1987 mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; nếu có yêu cầu ly hôn thì được giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Như vậy, ông S, bà G chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1986, mặc dù không đăng ký kết hôn nhưng vẫn được pháp luật thừa nhận là quan hệ vợ chồng. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẩn, ông bà chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết ly hôn và chia tài sản chung theo quy định của pháp luật. Việc ông S và bà S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 là vi phạm điểm c khoản 2 Điều 5 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. Đối với bản di chúc lập ngày 18-11-2018, tại bệnh viên đa khoa tỉnh Đăk Nông, ông Thào Seo S đã nhờ ông Sùng A V lập di chúc với nội dung để lại tài sản gồm khoảng 03 ha đất rẫy và 01 căn nhà xây cấp 4 trên diện tích đất khoảng 20 x 30m tại bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông cho bà Sùng Thị S. Bản di chúc có chữ ký của ông Thào Seo S, bà Sùng Thị S và người làm chứng Váng A P, Sùng A V, Thào A C, Thào A S và Thào Seo T (BL 55, 56).

[2.1]. Về hình thức của di chúc: Ông S đang điều trị tại bệnh viện và nhờ người khác viết bản di chúc nhưng không có xác nhận của người phụ trách bệnh viện. Mặt khác tại thời điểm lập di chúc người làm chứng anh Vàng A P không có mặt tại bệnh viện, sau đó anh Thào Seo T đưa di chúc về nhà nhờ anh P ký là vi phạm Điều 634 và khoản 3 Điều 638 của Bộ luật Dân sự.

[2.2]. Về nội dung của di chúc: Đối với tài sản ông S lập di chúc để lại cho bà S có nguồn gốc do Trung đoàn 720 cấp khoảng 01ha, gia đình ông S khai hoang thêm khoảng 01ha và mua của anh Nguyễn Trọng T 01ha; đất ở gồm có 02 thửa đã làm nhà trong đó: 01 căn nhà hiện nay bà G cùng các con đang quản lý sử dụng, có nguồn gốc do Trung Đoàn 720 cấp và 01 căn nhà ông S lập di chúc để lại cho bà S, có nguồn gốc do ông S, bà G mua vào năm 2005, đều là tài sản chung của vợ chồng ông S, bà G và các con. Tại thời điểm lập di chúc, ông Thào Seo S không có chứng cứ chứng minh tài sản ông để lại cho bà S là tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông. Đây là tài sản được tạo lập trong thời gian ông S và bà G chung sống với nhau, là tài sản chung hợp nhất, có quyền ngang nhau trong việc sử dụng, định đoạt. Ông S, bà G chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết cho ly hôn và phân chia tài sản chung. Bà G cũng không có văn bản uỷ quyền cho ông S chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung. Do đó, ông S không có quyền tự định đoạt tài sản chung của vợ chồng. Việc ông S tự mình định đoạt tài sản chung của vợ chồng là vi phạm Điều 213 của Bộ luật Dân sự. Mặt khác, nội dung bản di chúc ông S ra điều kiện bà S không được lấy người đàn ông nào khác, nếu tái lại cuộc đời mới thì đi ra khỏi nhà; nếu con hoặc anh em ruột ai đến chăm sóc, lo cuộc sống cho bà S đến tuổi già thì tài sản thuộc quyền thừa kế cho người đến chăm lo. Ngoài ra còn có các điều kiện khác đã được thể hiện trong bản di chúc (BL 55, 56). Như vậy, nội dung của di chúc đã vi phạm điều cấm của pháp luật và trái đạo đức xã hội, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 630 của Bộ luật Dân sự.

Nội dung vụ án này xoay quanh một tranh chấp tài sản giữa bà Vàng Thị G và bà Sùng Thị S sau khi ông Thào Seo S, người đàn ông mà cả hai phụ nữ này chia sẻ cuộc sống, qua đời và để lại di chúc. Dưới đây là tóm tắt chi tiết vụ án:

1. Bà Vàng Thị G và ông Thào Seo S đã sống chung như vợ chồng từ tháng 6 năm 1986 mặc dù không đăng ký kết hôn chính thức. Họ có một đứa con riêng, Thào Seo T, cùng 5 đứa con khác chung. Trong thời gian sống chung, họ đã tạo ra một khoản tài sản gồm 03 ha đất rẫy và 02 thửa đất ở.

2. Ông Thào Seo S sau đó đã có mối quan hệ với bà Sùng Thị S. Mâu thuẫn xảy ra giữa ông S và bà G, và ông S quyết định xây một ngôi nhà mới để ở riêng. Tuy nhiên, ông S mất trước khi quá trình này được giải quyết.

3. Trước khi qua đời, ông S lập một bản di chúc ngày 18-11-2018, ủy quyền toàn bộ tài sản cho bà Sùng Thị S, bao gồm nhà mới xây và đất rẫy. Bà S hiện đang yêu cầu công nhận và thực hiện di chúc này.

4. Bà Vàng Thị G phản đối việc này và khẳng định rằng tài sản được chia sẻ giữa ông S và bà G, cũng như các con, và di chúc này là không hợp lệ vì không có sự đồng ý của bà và các con.

5. Bà Sùng Thị S bào chữa rằng trước khi kết hôn với ông S, họ đã có bản cam kết chia tài sản và tài sản được quyết định trong di chúc là tài sản riêng của ông S.

6. Cả hai bên đều có những chứng cứ và lập luận để ủng hộ vị thế của mình trong tranh chấp về tài sản.

Trên cơ sở thông tin này, việc giải quyết vụ án sẽ phụ thuộc vào sự phân tích và quyết định của Tòa án về tính hợp lệ của di chúc, cũng như việc xác định liệu tài sản được xác định trong di chúc có phải là tài sản riêng của ông S hay không.